

DANH MỤC CÁC HỒ, AO, ĐÀM, PHÁ KHÔNG ĐƯỢC SAN LẤP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
1	Hồ Biên Hùng	DN-TB-HO-01	Phường Trần Biên	1211367	398272	4.69807		Điều hòa; Tạo cảnh quan, môi trường	x	UBND phường Trần Biên	Tờ 17 thửa 156	
2	Hồ 1	DN-TB-HO-02	Phường Trần Biên	1212709	394827	2.62185		Điều hòa; Tạo cảnh quan, môi trường	x	UBND phường Trần Biên	Tờ 70 thửa 66	Gần Đình thần Bạch Khôi, Giáp đường Huỳnh Văn Nghệ
3	Hồ 2	DN-TB-HO-03	Phường Trần Biên	1212787	394918	0.51726		Điều hòa		UBND phường Trần Biên	Tờ 70 thửa 65	Giáp đường Huỳnh Văn Nghệ
4	Ao (thuộc Trung tâm Văn Miếu Trần Biên)	DN-TB-AO-01	Phường Trần Biên	1212634	396144	0.07984		Tạo cảnh quan, môi trường; Bảo vệ, bảo tồn giá trị văn hóa		UBND phường Trần Biên	Tờ 72 một phần thửa 178	
5	Hồ (thuộc Trung tâm Văn Miếu Trần Biên)	DN-TB-HO-04	Phường Trần Biên	1212460	396143	0.98239		Tạo cảnh quan, môi trường; Bảo vệ, bảo tồn giá trị văn hóa		UBND phường Trần Biên	Tờ 72 một phần thửa 423	
6	Hồ Khu du lịch Bửu Long 1	DN-TB-HO-05	Phường Trần Biên	1212582	395149	0.9153		Tạo cảnh quan, môi trường		Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phát triển Bửu Long	Tờ 77 một phần thửa 287	Moong khoáng sản
7	Hồ Khu du lịch Bửu Long 2	DN-TB-HO-06	Phường Trần Biên	1212723	395311	0.38486		Tạo cảnh quan, môi trường		Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phát triển Bửu Long	Tờ 72 một phần thửa 400	Moong khoáng sản
8	Hồ Long Vân	DN-TB-HO-07	Phường Trần Biên	1212611	395562	7.37		Tạo cảnh quan, môi trường	x	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phát triển Bửu Long	Tờ 77 một phần thửa 287	Moong khoáng sản
9	Hồ Tân Hạnh (mỏ đá Tân Hạnh)	DN-BH-HO-01	Phường Biên Hòa	1210405	394618	35.40	21.30	Điều hòa; Tạo cảnh quan, môi trường	x	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	Tờ 85 thửa 1, Tờ 85 thửa 5	Moong khoáng sản
10	Hồ Bình Hoá (mỏ đá Bình Hóa)	DN-BH-HO-02	Phường Biên Hòa	1209911	394650	27.90	15.00	Điều hòa; Tạo cảnh quan, môi trường	x	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	Tờ 3 thửa 1	Moong khoáng sản
11	Hồ Hoá An (mỏ đá Hóa An)	DN-BH-HO-03	Phường Biên Hòa	1208780	395487	18.80	16.56	Điều hòa; Tạo cảnh quan, môi trường	x	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	Tờ 31 thửa 1, Tờ 31 thửa 3, Tờ 31 thửa 237, Tờ 31 thửa 244	Moong khoáng sản
12	Hồ Tân Bản (mỏ đá Tân Bản)	DN-BH-HO-04	Phường Biên Hòa	1208005	397439	21.20	12.00	Điều hòa; Tạo cảnh quan, môi trường	x	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	Tờ 121 thửa 2, Tờ 122 thửa 65, Tờ 122 thửa 203	Moong khoáng sản

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107°45', múi chiếu 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
13	Hồ Tân Vạn (mỏ đá Tân Vạn)	DN-BH-HO-05	Phường Biên Hòa	1207015	397500	18.90	9.30	Điều hòa; Tạo cảnh quan, môi trường	x	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	Tờ 138 thửa 21, Tờ 138 thửa 4, Tờ 138 thửa 5, Tờ 138 thửa 24, Tờ 138 thửa 32, Tờ 138 thửa 22, Tờ 138 thửa 66	Moong khoáng sản
14	Hồ Bầu Môn	DN-HG-HO-01	Phường Hàng Gòn	1204684	440455	20.00	1.20	Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	Đất thuộc sở hữu của nhiều cá nhân	Tờ 6 thửa: 21-26, 29-34, 55, 56, 58- 64, 73-76, 98- 102, 112- 122, 130-133, 135, 137, 139, 151- 153, 213, 222, 223, 226, 227.	
15	Hồ Cầu Dầu	DN-HG-HO-02	Phường Hàng Gòn	1203154	441136	107.34	3.759	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 15 thửa 9	
16	Hồ Suối Tre 1	DN-BLOC-HO-01	Phường Bình Lộc	1211891	441583	11.00	0.635	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 89 thửa 18	
17	Hồ Suối Tre 2	DN-BLOC-HO-02	Phường Bình Lộc	1212117	442281	28.10	1.78	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 29 thửa: 43, 44, 46, 58, 62-70, 87, 129, 135. Tờ 78 thửa: 31- 35, 37, 45, 46. Tờ 79 thửa: 5-16, 18. Tờ 19 thửa 12. Tờ 94 thửa: 6-9, 197- 199, 207, 212- 214.	
18	Bàu 17	DN-BAH-BA-01	Xã Bàu Hàm	1222356	428541	6.7289	0.09999	Cấp nước	x	UBND xã Bàu Hàm	Tờ 87 thửa 72	
19	Hồ Suối Đầm	DN-BAH-HO-01	Xã Bàu Hàm	1215626	428201	64.33880	0.26800	Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Bàu Hàm	Tờ 114 thửa 52, Tờ 111 thửa 31	
20	Hồ Sông Mây	DN-BMI-HO-01	Xã Bình Minh	1214365	416389	269.00	12.20	Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 6 thửa 01 (***)	
21	Hồ Bà Long	DN-HN-HO-01	Phường Hố Nai	1214064	411573	12.00	1.22	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 67 thửa 365	
22	Hồ Thanh Niên	DN-HN-HO-02	Phường Hố Nai	1213615	409442	8.00	0.60	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 69 thửa 67	
23	Hồ Cầu Mới tuyến V	DN-XDU-HO-01	Xã Xuân Đường	1190973	430651	177.00	8.59	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 17 thửa 0, Tờ 15 thửa 32, Tờ 106 thửa 35	

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
24	Hồ Cầu Mới tuyến VI	DN-LX-HO-01	Xã Long Phước Xã Xuân Đường	1188242	431780	274.00	22.15	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 32 thửa 62 Tờ 32 thửa: 15, 62. Tờ 102 thửa 1	
25	Hồ Lộc An	DN-LTA-HO-01	Phường Long Thành	1197339	416819	35.49	0.636	Cấp nước (*); Phòng, chống ngập úng	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 86 thửa 39	
26	Bàu Ngứa (hồ Ngứa)	DN-LX-BA-01	Phường Tân Phú Xã Phú Hòa	1239720	467609	199.50		Cấp nước	x	UBND xã Phú Hòa	Tờ 13 thửa 01 (Phú Điền cũ), Tờ 196 thửa: 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 11, 32, 135, 136; Tờ 191 thửa: 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, Tờ 190 thửa: 64, 65; Tờ 197 thửa: 38, 73, 74, 75.	
27	Hồ phòng cháy chữa cháy	DN-TAP-HO-01	Phường Tân Phú	1251971	465204	0.15		Cấp nước		Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú	Tờ 101 thửa: một phần thửa 25	
28	Bàu Mây	DN-TAP-BA-01	Phường Tân Phú	1244929	468882	26.92		Cấp nước	x	UBND phường Tân Phú	Tờ 177 thửa 159	ấp Bàu Mây, xã Phú Thanh cũ
29	Bàu Mìn (ấp Bàu Mây)	DN-TAP-BA-02	Phường Tân Phú	1243506	469118	52.00		Cấp nước	x	UBND phường Tân Phú	Tờ 186 thửa 48	
30	Bàu Mìn (ấp 6 Trà Cỏ)	DN-TAP-BA-03	Phường Tân Phú	1241777	466857	46.00		Cấp nước	x	UBND phường Tân Phú	Tờ 155 thửa 32	
31	Bàu Bèo	DN-TAP-BA-04	Phường Tân Phú	1241959	469791	36.90		Cấp nước	x	UBND phường Tân Phú	Tờ 193 thửa 99	
32	Bàu Sân Bay	DN-TAP-BA-05	Phường Tân Phú	1244377	470124	27.22		Cấp nước	x	UBND phường Tân Phú	Tờ 181 thửa: 173, 174, 178, 182, 183, 180, 181, 184, 238, 239, 240, 241; Tờ 182 thửa: 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181.	

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107°45', múi chiều 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
33	Bàu Xập Xinh	DN-TAP-BA-06	Phường Tân Phú	1244138	470188	50.79		Cấp nước	x	UBND phường Tân Phú	Tờ 182 thửa: 169, 185, 184, 182, 181, 183, 271, 272, 273; Tờ 186 thửa: 1, 2, 3, 4, 19, 20, 21, 22, 23, 66, 67, 68, 69, 70, 71.	
34	Bàu Sấu	DN-TAP-BA-07	Phường Tân Phú	1243128	470624	21.64		Cấp nước	x	UBND phường Tân Phú	Tờ 187 thửa: 263, 130, 131; Tờ 188 thửa: 96, 203, 204, 205, 206, 207, 263, 171.	
35	Hồ Suối Đút	DN-TAP-HO-02	Phường Tân Phú	1242945	467036	12.0834		Cấp nước	x	UBND phường Tân Phú	Tờ 151 thửa 131	
36	Bàu Mây	DN-PLA-BA-01	Xã Phú Lâm	1244500	474651	4.15		Cấp nước	x	UBND xã Phú Lâm	Tờ 38 thửa 175, 176, 177, 178, 179, 185	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình cũ
37	Bàu Đa Kai	DN-PLA-BA-02	Xã Phú Lâm	1245022	473330	2.60		Cấp nước	x	UBND xã Phú Lâm	Tờ 32 thửa: 340, 342, 343 (***)	
38	Bàu Nước Đục	DN-PLA-BA-03	Xã Phú Lâm	1245692	472010	1.30		Cấp nước		UBND xã Phú Lâm	Tờ 26 thửa: 154, 155, 156 (***)	
39	Bàu Cây Da	DN-PLA-BA-04	Xã Phú Lâm	1243666	472799	3.60		Cấp nước	x	UBND xã Phú Lâm	Tờ 35 thửa: 269, 270, 271, 272 (***)	
40	Hồ Đa Tôn	DN-PLA-HO-01	Xã Phú Lâm	1252763	469637	350.00	20.34	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Số tờ: 3, số thửa: 31 (***)	
41	Hồ Núi Le	DN-XLO-HO-01	Phường Xuân Lộc	1208487	464864	102.00	3.54	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 42 thửa 250, Tờ 43 thửa 97, Tờ 44 thửa 0	
42	Hồ Gia Măng	DN-XLO-HO-02	Phường Xuân Lộc	1204609	462375	130.553	4.01	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 166 thửa 24.	
43	Hồ Thủy Lợi Xuân Thọ	DN-XLO-HO-03	Phường Xuân Lộc	1210979	454571	12.64	0.20	Cấp nước	x	UBND phường Xuân Lộc	Tờ 150 thửa 01	
44	Hồ nông trường Thọ Lộc	DN-XLO-HO-04	Phường Xuân Lộc	1213185	454983	7.854	0.10	Cấp nước	x	UBND phường Xuân Lộc	Tờ 103 thửa 314	

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
45	Hồ Khu 2, Thọ Lộc	DN-XLO-HO-05	Phường Xuân Lộc	1213146	456128	10.909	0.20	Cấp nước	x	UBND phường Xuân Lộc	Tờ 105 thửa 111, Tờ 114 thửa 27, Tờ 96 thửa 183	
46	Hồ Lục Tranh	DN-XPB-HO-01	Xã Xuân Phú	1202365	458517	4.87	0.03	Cấp nước	x	UBND xã Xuân Phú	Tờ 4 thửa 142 (***)	
47	Hồ Cà Ròn	DN-DQU-HO-01	Xã Định Quán	1234345	459065	152.20	3.11	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
48	Bàu nước Sỏi	DN-DQU-BA-01	Xã Định Quán	1228038	462438	2.80	0.0126	Cấp nước (*); Phòng, chống ngập úng; Tạo cảnh quan, môi trường	x	Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú	Tờ 324 thửa 1	
49	Hồ Bà Hào	DN-TRA-HO-01	Phường Trị An	1246170	427409	152.20	3.114	Cấp nước (*); Tạo cảnh quan, môi trường; Bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học	x	Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai	Tờ 5 thửa 60 (***)	
50	Hồ Mo Nang	DN-TAN-HO-01	Xã Tân An	1221576	415179	397.10		Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 32 thửa 11 (***)	
51	Hồ Suối Vọng	DN-XDI-HO-01	Xã Xuân Định	1198974	449095	24.24	4.35	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 44 thửa 01 (***)	
52	Hồ Suối Ran	DN-XDO-HO-01	Xã Xuân Đông	1191155	450967	75.90	2.25	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 85 thửa: 55 và Tờ 84 thửa 48 (xã Xuân Tây cũ). Tờ 6 thửa 8 (xã Xuân Mỹ cũ) (***)	
53	Hồ Vàm Hô	DN-TLA-HO-01	Xã Tà Lài	1259448	456149	10.00		Cấp nước	x	UBND xã Tà Lài	Tờ 49 thửa 11	
54	Bàu Ông Ký	DN-HTH-BA-01	Xã Hưng Thịnh	1205814	427227	1.185	0.012	Cấp nước		UBND xã Hưng Thịnh	Tờ 89 thửa 61	
55	Hồ Giao Thông	DN-SRA-HO-01	Xã Sông Ray	1183697	452111	23.71	0.364	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 74 thửa 38	
56	Hồ Suối Đồi	DN-SRA-HO-02	Xã Sông Ray	1186417	451236	24.99	1.11	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 55 thửa 71	
57	Hồ Sông Ray (**)	DN-SRA-HO-03	Xã Sông Ray	1181436	456707	548.00		Điều hòa; Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai (Tờ 54 thửa 27, 78 thửa 1, Tờ 92 thửa 0)	Đồng Nai, Hồ Chí Minh
58	Hồ 1 (ấp 1)	DN-XHO-HO-01	Xã Xuân Hòa	1201940	468700	0.800	0.024	Cấp nước		UBND xã Xuân Hòa	Tờ 253 thửa 7	
59	Hồ 2 (ấp 1)	DN-XHO-HO-02	Xã Xuân Hòa	1201522	468554	2.00	0.06	Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Xuân Hòa	Tờ 253 thửa 251	
60	Hồ Gia Ui	DN-XHO-HO-03	Xã Xuân Hòa	1207712	468331	245.00	11.30	Cấp nước (*); Phòng, chống ngập úng	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	Tờ 135 thửa 9	
61	Hồ thủy điện Phú Tân 2	DN-LX-HO-02	Xã Thanh Sơn Xã Phú Vinh Xã Định Quán	1247599	453829	74.00	- Toàn bộ: 4,32. '- Hữu ích: 0.	Điều hòa; Cấp nước	x	Công ty Cổ phần ANI Power		

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
62	Hồ Trị An	DN-LX-HO-03	Phường Trị An Xã Phú Lý Xã Thanh Sơn Xã La Ngà Xã Định Quán Xã Thống Nhất Xã Bàu Hàm	1235938	434687	32,340.00	- Toàn bộ: 2.764,7. '- Hữu ích: 2.546,7	Điều hòa; Cấp nước (*); Phòng, chống ngập úng; Tạo cảnh quan, môi trường; Bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học	x	Công ty Thủy điện Trị An		
63	Hồ chứa nước 3A	DN-APH-HO-01	Xã An Phước	1193645	411758	2.00	0.08	Điều hòa; Phòng, chống ngập úng	x	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã An Phước	Tờ 67 thửa 83	
64	Hồ mỏ đá Hang Nai	DN-PAN-HO-01	Xã Phước An	1181952	408794	10.40		Điều hòa; Tạo cảnh quan, môi trường	x	Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch		Moong khoáng sản
65	Hồ Phước Hòa (**)	DN-LX-HO-04	Xã Nha Bích Phường Chơn Thành Phường Đồng Xoài (thuộc thượng nguồn)	1267546	388345	1,337.00	- Toàn bộ: 21. '- Hữu ích: 2,5.	Điều hòa; Cấp nước (*); Phòng, chống ngập úng; Tạo cảnh quan, môi trường	x	Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Miền Nam		Đồng Nai, Hồ Chí Minh.
66	Hồ Công ty Đồng Thành	DN-DXO-HO-01	Phường Đồng Xoài	1276845	392738	4.30		Điều hòa; Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	Công ty Cổ phần Nuôi trồng Thủy Hải sản Đồng Thành		Giấy CNQSDĐ số T352017
67	Bàu Kpoch (Hồ sen)	DN-LHU-BA-01	Xã Lộc Hưng	1302970	376994	1.90		Tạo cảnh quan, môi trường; Bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, giá trị văn hóa		UBND xã Lộc Hưng		
68	Ao (đổi diện trụ sở công an xã)	DN-LHU-AO-01	Xã Lộc Hưng	1303092	376695	0.70		Tạo cảnh quan; Điều hòa		UBND xã Lộc Hưng		
69	Hồ Suối Phèn	DN-LHU-HO-01	Xã Lộc Hưng	1303640	382637	1.30	0.215	Cấp nước		Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
70	Hồ Tà Te	DN-LTAH-HO-01	Xã Lộc Thành	1307638	365399	10.90	0.76	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
71	Hồ Tà Thiết	DN-LTAH-HO-02	Xã Lộc Thành	1301364	363223	51.00	1.15	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
72	Hồ chứa nước PCCC rừng	DN-LTAH-HO-03	Xã Lộc Thành	1299649	359261	19.29		Cấp nước; Tạo cảnh quan, môi trường	x	Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh		
73	Hồ thủy lợi nhỏ Lộc Bình	DN-LTAH-HO-04	Xã Lộc Thành	1307355	369989	2.365	0.70	Cấp nước	x	UBND xã Lộc Thành		
74	Bàu nước K Liêu	DN-LTAH-BA-01	Xã Lộc Thành	1304510	366905	1.10		Bảo vệ, bảo tồn hoạt động tín ngưỡng, giá trị văn hóa		UBND xã Lộc Thành		
75	Hồ cảnh quan khu di tích Tà Thiết	DN-LTAH-HO-05	Xã Lộc Thành	1299118	361543	6.00		Tạo cảnh quan, môi trường; Bảo vệ, bảo tồn giá trị văn hóa	x	UBND xã Lộc Thành		

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
76	Hồ Ba Veng	DN-MDE-HO-01	Xã Minh Đức	1288150	361781	42.00	0.8674	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
77	Hồ Tân Hòa	DN-TLO-HO-01	Xã Tân Lợi	1263604	411082	77.60	2.36	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
78	Hồ Tân Hưng	DN-TLO-HO-02	Xã Tân Lợi	1270544	422521	16.20	0.965	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
79	Ao (ấp Tân Hưng)	DN-TLO-AO-01	Xã Tân Lợi	1270392	410626	1.30	0.049	Cấp nước		Hồ sơ giao cho tổ chức quản lý thuê đất		
80	Hồ 67	DN-TLO-HO-03	Xã Tân Lợi	1260835	418822	3.00	0.15	Cấp nước	x	Hồ sơ giao cho tổ chức quản lý thuê đất		
81	Hồ Tân Lợi	DN-DPH-HO-01	Phường Đồng Phú	1267229	402286	107.00	2.87	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
82	Hồ Suối Giai	DN-DPH-HO-02	Phường Đồng Phú	1262160	399106	420.00	21.30	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
83	Hồ Trảng Cỏ	DN-TSO-HO-01	Xã Thọ Sơn	1305625	456687	13.60		Tạo cảnh quan, môi trường	x	Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng		
84	Hồ Phú Sơn	DN-TSO-HO-02	Xã Thọ Sơn	1317178	458750	9.00	0.392	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
85	Hồ Thọ Sơn	DN-TSO-HO-03	Xã Thọ Sơn	1314865	455796	18.50	0.803	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
86	Hồ Sơn Hiệp	DN-TSO-HO-04	Xã Thọ Sơn	1314215	451537	8.50	0.268	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
87	Hồ Sơn Lợi	DN-TSO-HO-05	Xã Thọ Sơn	1313660	453184	18.34	0.76	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
88	Hồ Đa Bo	DN-TSO-HO-06	Xã Thọ Sơn	1301875	453683	14.00	0.5655	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
89	Hồ Thọ Sơn B	DN-TSO-HO-07	Xã Thọ Sơn	1317348	459011	2.20		Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Thọ Sơn		
90	Bàu Đĩa	DN-TSO-BA-01	Xã Thọ Sơn	1314916	446508	2.00		Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Thọ Sơn		
91	Hồ thủy điện Đăk Kar (**)	DN-TSO-HO-08	Xã Thọ Sơn	1310685	464512	113.12	- Toàn bộ: 11,44 '- Hữu ích: 8,44	Điều hòa; Cấp nước	x	Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Kar		Lâm Đồng, Đồng Nai
92	Hồ Sen (hồ ấp 4)	DN-BDA-HO-01	Xã Bù Đăng	1304603	440007	2.90	0.087	Cấp nước	x	UBND xã Bù Đăng		
93	Hồ thôn 6, xã Đoàn Kết	DN-BDA-HO-02	Xã Bù Đăng	1302269	442040	7.20	0.25	Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Bù Đăng		
94	Hồ 7 mẫu	DN-BDA-HO-03	Xã Bù Đăng	1306298	445816	4.3455	0.15	Cấp nước	x	UBND xã Bù Đăng		
95	Hồ Minh Tâm	DN-BDA-HO-04	Xã Bù Đăng	1302604	435724	4.3767	0.15	Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Bù Đăng		
96	Hồ Bra Măng	DN-BDA-HO-05	Xã Bù Đăng	1306946	442497	17.20	0.88	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
97	Hồ Hưng Phú	DN-BDA-HO-06	Xã Bù Đăng	1304435	438895	28.84	1.174	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
98	Hồ Bù Môn	DN-BDA-HO-07	Xã Bù Đăng	1305131	445827	10.00	0.225	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
99	Hồ thủy điện Thống Nhất	DN-PSO-HO-01	Xã Phước Sơn	1287111	444221	23.87	- Toàn bộ: 0,722. - Hữu ích: 0,293.	Điều hòa; Cấp nước	x	Công ty Cổ phần Thái Tuyên		
100	Bàu Mít	DN-PSO-BA-01	Xã Phước Sơn	1291202	439621	24.40	1.22	Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Phước Sơn		
101	Bàu Địa	DN-PSO-BA-02	Xã Phước Sơn	1294687	440574	17.30	0.34	Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Phước Sơn		
102	Bàu Thôn 2	DN-PSO-BA-03	Xã Phước Sơn	1278051	450273	5.20	1.15	Cấp nước	x	UBND xã Phước Sơn		
103	Hồ Đa Bông Cua	DN-PSO-HO-02	Xã Phước Sơn	1279738	434935	5.06	0.229	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
104	Hồ Suối Bình	DN-DTA-HO-01	Xã Đồng Tâm	1279386	417627	41.32	1.513	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
105	Hồ Suối Cam 1	DN-BPH-HO-01	Phường Bình Phước	1276884	405404	55.00	1.767	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
106	Hồ Suối Cam 2	DN-BPH-HO-02	Phường Bình Phước	1276259	404347	18.84	0.3297	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
107	Hồ Điều hòa khu phố Bình Thiện	DN-BPH-HO-03	Phường Bình Phước	1275316	408013	1.80	0.018	Điều hòa; Phòng, chống ngập úng		UBND phường Bình Phước		
108	Bàu Đồng Thê	DN-BPH-BA-01	Phường Bình Phước	1270586	401268	27.00	0.54	Điều hòa; Phòng, chống ngập úng	x	UBND phường Bình Phước		
109	Hồ Lộc Quang	DN-LQU-HO-01	Xã Lộc Quang	1307577	384314	152.00	5.826	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
110	Hồ Cầu Trắng	DN-LQU-HO-02	Xã Lộc Quang	1314740	385175	26.00		Cấp nước (*); Phòng, chống ngập úng	x	Công ty Tuấn Phong (được UBND tỉnh Bình Phước cũ giao/cho thuê thực hiện dự án Khu du lịch Hồ Cầu Trắng)		
111	Hồ Rừng Cẩm	DN-LCT-HO-01	Xã Lộc Tấn	1312745	374879	44.00	2.068	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
112	Hồ Bù Kal	DN-TTI-HO-01	Xã Tân Tiến	1319663	376995	20.50	0.616	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
113	Hồ Lộc Thạnh	DN-LTH-HO-01	Xã Lộc Thạnh	1315989	372889	50.09	2.957	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
114	Hồ Suối Nuy	DN-LTH-HO-02	Xã Lộc Thạnh	1317352	374090	18.81	0.642	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
115	Hồ M26	DN-HPH-HO-01	Xã Hưng Phước	1328148	399783	18.00	0.162	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
116	Hồ Bù Tam	DN-HPH-HO-02	Xã Hưng Phước	1330872	397990	58.82	2.662	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
117	Hồ Ông Thoại	DN-NTR-HO-01	Xã Nghĩa Trung	1288448	425582	52.50	1.765	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
118	Hồ Đarana	DN-NTR-HO-02	Xã Nghĩa Trung	1298015	433215	31.38	1.422	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
119	Hồ Đaou2	DN-NTR-HO-03	Xã Nghĩa Trung	1292528	428287	24.23	0.733	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
120	Hồ chứa nước Nông trường cao su Nghĩa Trung	DN-NTR-HO-04	Xã Nghĩa Trung	1294224	427420	2.00		Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Nghĩa Trung		
121	Hồ NT6	DN-LHA-HO-01	Xã Long Hà	1299710	398307	91.65	2.75	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
122	Hồ NT9	DN-LHA-HO-02	Xã Long Hà	1293951	401714	73.35	1.97	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
123	Hồ NT10 (Hồ Suối Dên)	DN-LX-HO-05	Xã Phú Riêng Xã Thuận Lợi	1288467	406123	14.81	0.20	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
124	Hồ Đ.7 NT2	DN-DAK-HO-01	Xã Đa Kia	1317969	405845	60.00	1.74	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
125	Hồ Đ.8 NT2	DN-DAK-HO-02	Xã Đa Kia	1317979	403869	9.50		Cấp nước	x	UBND xã Đa Kia		
126	Hồ Bình Hà 1	DN-DAK-HO-03	Xã Đa Kia	1314430	406363	23.50	0.9516	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
127	Hồ Sa Cát	DN-BLO-HO-01	Phường Bình Long	1284870	374972	41.00	1.327	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
128	Hồ An Khương	DN-THU-HO-01	Xã Tân Hưng	1297377	383582	58.00	2.60	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
129	Hồ Sóc Xiêm	DN-THU-HO-02	Xã Tân Hưng	1291679	385955	40.9496	1.151	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Cao su Bình Long		
130	Hồ Bù Nâu	DN-LNI-HO-01	Phường Lộc Ninh	1307757	379970	53.40	0.614	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
131	Hồ ấp 4	DN-LNI-HO-02	Phường Lộc Ninh	1310592	374151	3.90		Cấp nước	x	UBND phường Lộc Ninh		
132	Hồ Tàu Ô (hồ Sen Trắng)	DN-TKH-HO-01	Phường Tân Khai	1273679	375559	2.11		Điều hòa; Phòng, chống ngập úng	x	UBND phường Tân Khai	Tờ 40 thửa 423	
133	Bàu Đồng Thon	DN-TKH-BA-01	Phường Tân Khai	1276645	377813	6.73		Điều hòa	x	UBND phường Tân Khai	Tờ 30 thửa 315	
134	Hồ Bàu Úm	DN-TKH-HO-02	Phường Tân Khai	1277460	373750	47.50	1.58	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
135	Hồ Suối Ông	DN-TKH-HO-03	Phường Tân Khai	1276641	374512	11.68	0.386	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
136	Hồ Suối Láp	DN-TKH-HO-04	Phường Tân Khai	1276950	368002	26.58	1.133	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
137	Hồ Dầu Tiếng (**)	DN-LX-HO-06	Phường Tân Khai Xã Minh Đức (thuộc ven hồ)	1264567	344001	27,000.00	- Toàn bộ: 1.580,8 '- Hữu ích: 1.110,8	Điều hòa; Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Miền Nam		Tây Ninh, Hồ Chí Minh và Đồng Nai

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
138	Hồ Suối Lai	DN-TQU-HO-01	Xã Tân Quan	1280060	382638	32.50	0.436	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
139	Bàu Vàng	DN-TQU-BA-01	Xã Tân Quan	1278265	383988	11.60		Cấp nước	x	UBND xã Tân Quan		
140	Bàu Ram	DN-TQU-BA-02	Xã Tân Quan	1280400	386277	7.08		Cấp nước	x	UBND xã Tân Quan		
141	Bàu Non	DN-TQU-BA-03	Xã Tân Quan	1279538	384796	14.07		Cấp nước	x	UBND xã Tân Quan		
142	Bàu Dích	DN-TQU-BA-04	Xã Tân Quan	1280311	385258	8.06		Cấp nước	x	UBND xã Tân Quan		
143	Bàu Sam	DN-TQU-BA-05	Xã Tân Quan	1279142	385806	2.15		Cấp nước	x	UBND xã Tân Quan		
144	Hồ Suối Rạt	DN-PRI-HO-01	Xã Phú Riêng	1291156	408542	7.71581		Cấp nước	x	UBND xã Phú Riêng	Tờ 11, thửa S4	
145	Hồ Công ty VeDan	DN-PRI-HO-02	Xã Phú Riêng	1292102	405743	10.500	0.46	Cấp nước	x	Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam		
146	Hồ Đăk Liên	DN-DNA-HO-01	Xã Đak Nhau	1325763	447742	16.75	0.43	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
147	Hồ Bù Rên	DN-BGM-HO-01	Xã Bù Gia Mập	1334460	435760	3.10	0.036	Cấp nước (*); Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Bù Gia Mập		
148	Hồ Bù Lư	DN-BGM-HO-02	Xã Bù Gia Mập	1337099	434629	0.40	0.016	Cấp nước (*)		Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
149	Hồ chứa nước Hoa Mai	DN-BGM-HO-03	Xã Bù Gia Mập	1336696	435184	2.23	0.303	Cấp nước (*); Tạo cảnh quan, môi trường; Bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học	x	Vườn quốc gia Bù Gia Mập		Giấy CG436716
150	Hồ chứa nước Suối Mít	DN-BGM-HO-04	Xã Bù Gia Mập	1336698	435184	0.37	0.045	Cấp nước (*); Tạo cảnh quan, môi trường; Bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học		Vườn quốc gia Bù Gia Mập		Giấy CG436716
151	Hồ chứa nước Đăk Côn 1	DN-BGM-HO-05	Xã Bù Gia Mập	1336704	435188	2.358	0.025	Cấp nước (*); Tạo cảnh quan, môi trường; Bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học	x	Vườn quốc gia Bù Gia Mập		Giấy CG436716
152	Hồ Bù Xia	DN-DKO-HO-01	Xã Đăk Ô	1330881	426528	3.796	0.1625	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
153	Hồ thôn 7	DN-DKO-HO-02	Xã Đăk Ô	1332001	431005	11.00	4.40	Cấp nước	x	UBND xã Đăk Ô		
154	Hồ thôn 3	DN-DKO-HO-03	Xã Đăk Ô	1335236	430351	2.60	0.104	Cấp nước	x	UBND xã Đăk Ô		
155	Hồ thôn 10	DN-DKO-HO-04	Xã Đăk Ô	1339700	426262	1.80	0.072	Cấp nước		UBND xã Đăk Ô		
156	Hồ Suối Lam	DN-TLOI-HO-01	Xã Thuận Lợi	1283509	405347	35.00		Cấp nước	x	UBND xã Thuận Lợi		
157	Bàu Năm Em	DN-TLOI-BA-01	Xã Thuận Lợi	1287646	408224	20.00		Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	UBND xã Thuận Lợi		
158	Hồ Đồng Xoài	DN-TLOI-HO-02	Xã Thuận Lợi	1284727	409342	330.00	9.18	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
159	Hồ Long An	DN-PTR-HO-01	Xã Phú Trung	1291072	419094	1.46		Cấp nước; Phòng, chống ngập úng		UBND xã Phú Trung		
160	Hồ thôn 6 Khắc Khoan	DN-PNG-HO-01	Xã Phú Nghĩa	1321118	426918	49.42	1.232	Cấp nước; Phòng, chống ngập úng	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107°45', múi chiếu 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
161	Hồ NT4	DN-BTA-HO-01	Xã Bình Tân	1305691	403463	65.00	2.615	Cấp nước (*)	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
162	Hồ Bù Ka	DN-BTA-HO-02	Xã Bình Tân	1302675	401552	10.10	0.29	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
163	Hồ Bàu Thôn	DN-BTA-HO-03	Xã Bình Tân	1304239	406128	22.00	0.43	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
164	Hồ Bàu Sen	DN-BTA-HO-04	Xã Bình Tân	1306055	394498	11.00	0.514	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
165	Hồ NT8	DN-BTA-HO-05	Xã Bình Tân	1302741	413374	35.89	1.19	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
166	Hồ thủy điện Srok Phu Miêng	DN-BTA-HO-06	Xã Bình Tân	1307977	391582	1,642.00	- Toàn bộ: 99,3; '- Hữu ích: 25,57.	Điều hòa; Cấp nước	x	Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO		
167	Hồ thủy điện Bù Cà Mau	DN-PNG-HO-02	Xã Phú Nghĩa	1312928	415581	23.00	- Toàn bộ: 0,4. '- Hữu ích: 0,2.	Điều hòa; Cấp nước	x	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Cát Nam		
168	Hồ Long Thủy	DN-PLO-HO-01	Phường Phước Long	1310097	417402	7.70		Điều hòa; Phòng, chống ngập úng	x	UBND phường Phước Long		
169	Hồ Sơn Hà 2	DN-PBI-HO-01	Phường Phước Bình	1309564	409638	1.33	0.015	Điều hòa	x	UBND phường Phước Bình		
170	Hồ Đăk Krat	DN-PBI-HO-02	Phường Phước Bình	1306963	412670	10.96		Điều hòa; Phòng, chống ngập úng	x	UBND phường Phước Bình		
171	Hồ Đăk Tol	DN-PBI-HO-03	Phường Phước Bình	1306422	414933	18.00	0.506	Cấp nước	x	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai		
172	Hồ thủy điện Thác Mơ (gồm Thác Mơ mở rộng)	DN-LX-HO-07	Phường Phước Long Xã Phú Nghĩa Xã Đak Nhau Xã Bom Bo Xã Bù Đăng Xã Phước Sơn Xã Nghĩa Trung Xã Phú Trung	1306527	421893	10,670.00	- Toàn bộ: 1.360. '- Hữu ích: 1.250.	Điều hòa; Cấp nước	x	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ		
173	Hồ thủy điện Đăk Glun	DN-LX-HO-08	Xã Đak Nhau Xã Bù Gia Mập	1331140	439292	200.00	- Toàn bộ: 27,7; '- Hữu ích: 2.	Điều hòa; Cấp nước	x	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn		
174	Hồ thủy điện Đăk Glun 2	DN-LX-HO-09	Xã Bù Gia Mập Xã Đak Nhau	1328731	437361	42.90	- Toàn bộ: 5,18; '- Hữu ích: 0,61.	Điều hòa; Cấp nước	x	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Năng lượng Phú Tân		
175	Hồ thủy điện Đăk U	DN-LX-HO-10	Xã Phú Nghĩa Xã Đăk O	1327088	419582	28.00	- Toàn bộ: 0,6. '- Hữu ích: 0,25.	Điều hòa; Cấp nước	x	Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Thủy điện Đăk U		

STT	Tên hồ, ao, đầm, phá	Mã hiệu	Vị trí hành chính (xã, phường)	Tọa độ đại diện (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107°45', múi chiều 3°)		Diện tích mặt nước (ha)	Dung tích (triệu m³)	Chức năng của hồ, ao, đầm, phá	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý hồ, ao, đầm, phá	Số tờ, số thửa	Ghi chú
				X	Y							
176	Hồ thủy điện Cần Đơn	DN-LX-HO-11	Xã Thiện Hưng Xã Phú Nghĩa Xã Đa Kia Xã Hưng Phước	1324691	407118	1,902.00	- Toàn bộ: 165,5; '- Hữu ích: 79,0.	Điều hòa; Cấp nước	x	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn		
177	Bàu Sen	DN-ALO-BA-01	Phường An Lộc	1295322	366058	0.49791		Cấp nước; Phòng, chống ngập úng		UBND phường An Lộc		

Ghi chú:

DN-[MÃ ĐỊA DANH]-[MÃ LOẠI]-[SỐ THỨ TỰ]. DN là ký hiệu thành phố Đồng Nai; mã địa danh là ký hiệu xã, phường nơi có hồ, ao, đầm, phá; mã loại gồm HO (hồ), AO (ao), BA (đầm/bàu), PH (phá). Số thứ tự được đánh liên tục trong phạm vi từng mã địa danh và từng loại. Trường hợp phạm vi mặt nước thuộc từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn thành phố sử dụng mã LX. Mỗi đối tượng có một mã hiệu duy nhất; mã đã cấp không sử dụng lại cho đối tượng khác.

Cấu trúc mã hiệu:

Chức năng của hồ, ao, đầm, phá: Chức năng của hồ, ao, đầm, phá được công bố dựa trên chức năng của nguồn nước do các cơ quan, đơn vị cung cấp và được chuẩn hóa theo khoản 6 Điều 63 Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước: Hồ, ao, đầm, phá có diện tích mặt nước từ 02 ha trở lên.

() Công trình có chức năng cấp nước sinh hoạt.*

*(**) Hồ liên tỉnh.*

*(***) Số tờ, số thửa của đơn vị hành chính trước khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025 theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025.*